

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM
LAS-XD 15.020

(Kèm theo Giấy chứng nhận số/GCN-SXD, ngày tháng năm 2025
của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
I	Đất xây dựng	
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:1995 TCVN 14134-3:2024
5	Xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
6	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn, đầm nén Proctor trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020 TCVN 4201:2012
8	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
9	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
10	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012
11	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
12	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
13	Xác định đặc trưng co ngót của đất trong phòng	TCVN 8720:2012
14	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012 AASHTO T267
II	Đất, đá, cát gia cố chất kết dính	
15	Gia cố đất bằng chất kết dính vô cơ - Cường độ chịu nén (Cường độ kháng ép)	22 TCN 59:1984 TCVN 10379:2014
16	Cường độ ép chặt	TCVN 8862:2011
17	Độ ổn định sau 5 chu kỳ bão hòa - sấy, mô đun biến dạng	22 TCN 59:1984

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
III	Cốt liệu cho bê tông và vữa	
18	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 14135-5:2024
19	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
20	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
21	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hỏng	TCVN 7572-6:2006
22	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
23	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
24	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
25	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
26	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006
27	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
28	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
29	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
30	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	AASHTO T176-02
31	Độ bền chắc của cốt liệu bằng phương pháp dùng Sunphat natri hoặc bằng magiê sunphat	AAHSTO T104-86
32	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
33	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
34	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017
35	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
IV	Bitum	
36	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005 TCVN 13567:2022
37	Phương pháp xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
38	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005
39	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005
40	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005
41	Phương pháp xác định độ hòa tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2005
42	Phương pháp xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
43	Phương pháp xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005
44	Phương pháp xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:2017
45	Phương pháp xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195:2017
V	Nhựa đường	
46	Nhựa đường lỏng - Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011
47	Nhựa đường – Thử nghiệm xác định ảnh hưởng của nhiệt và không khí bằng phương pháp sấy màng mỏng xoay	TCVN 11710:2017
48	Nhựa đường lỏng - Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
49	Nhựa đường lỏng - Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011
VI	Nhũ tương nhựa đường axit	
50	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011
51	Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
52	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011
53	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011
54	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011
55	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011
56	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:2011
57	Xác định hàm lượng nhựa có trong nhũ tương axit	22 TCN 354:2006
58	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
59	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011
60	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011
61	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
62	Xác định độ bám dính với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011
VII	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa	
63	Xác định thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
64	Hình dáng bên ngoài	22 TCN 58 :1984
65	Khối lượng riêng	TCVN 8735:2012
66	Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bô nát	TCVN 4197:2012
VIII	Bê tông nhựa	
67	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
68	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
69	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
70	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
71	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
72	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
73	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
74	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
75	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
76	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
77	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
IX	Bê tông xi măng	
78	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
79	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
80	Xác định độ tách vữa và độ tách nước	TCVN 3109:2022
81	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022
82	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022
83	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022
84	Xác định cường độ chịu nén của bê tông	TCVN 12252:2020 TCVN 3118:2022
85	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
86	Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022
87	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
X	Vữa xây dựng	
88	Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)	TCVN 3121-03:2022
89	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-06:2022
90	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-08:2022
91	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2022
92	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
93	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đông rắn	TCVN 3121-11:2022
94	Xác định độ hút nước do mao dẫn của vữa đông rắn	TCVN 3121-18:2022
XI	Xi măng	
95	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
96	Xác định cường độ uốn, cường độ nén	TCVN 6016:2011
97	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích của xi măng	TCVN 6017:2015
98	Xác định độ nở autoclave	TCVN 8877:2011
99	Độ nở sunfat	TCVN 6068:2004
XII	Bentonite	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
100	Xác định khối lượng riêng, độ nhớt phễu Marsh, độ pH, hàm lượng cát, tỷ lệ keo, lượng tách nước, độ dày áo sét, lực cắt tĩnh, độ ổn định	TCVN 11893:2017
XIII	Kim loại và mối hàn	
101	Vật liệu kim loại – thử kéo - phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
102	Vật liệu kim loại – thử uốn	TCVN 198:2008
103	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
104	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử kéo dọc kim loại mối hàn trên mối hàn nóng chảy	TCVN 8311:2010
105	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 5401:2010
106	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:1995
XIV	Gạch xây	
107	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009
108	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009
109	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
110	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
XV	Gạch bê tông tự chèn	
111	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999
XVI	Gạch bê tông	
112	Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng	TCVN 6477:2016
113	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
XVII	Nước xây dựng	
114	Nước thải - Xác định hàm lượng cặn	TCVN 4560:1998
115	Chất lượng nước - Xác định pH	TCVN 6492:2011
116	Chất lượng nước - Xác định Clorua	TCVN 6194:1996

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
117	Chất lượng nước - Xác định Sunfat	TCVN 6200:1996
118	Chất lượng nước - Xác định chỉ số pemanganat	TCVN 6186:1996
XVIII	Thí nghiệm hiện trường	
119	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
120	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3 mét	TCVN 8864:2011
121	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng benkelman	TCVN 8867:2011
122	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đài	TCVN 12791:2020
123	Phương pháp thử không phá hủy – Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012
124	Bê tông – Phương pháp siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2024
125	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
126	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
127	Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông - Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
128	Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
129	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
130	Thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát.	22 TCN 346:2006

Ghi chú: (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.